

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 16/2017/QĐDS-ST

Ngày 17 - 7 - 2017

V/v tuyên bố một người mất tích

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Diệu - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã

B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên họp: Ông Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2017/TLST-VDS ngày 06 tháng 01 năm 2017 về yêu cầu tuyên bố một người mất tích, theo Quyết định mở phiên họp số 16/2017/QĐ - VDS ngày 12 tháng 6 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Trần Ngọc S

Địa chỉ: thôn N, xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

2. Người bị yêu cầu: Chị Bùi Thị Ngọc Q

Nơi cư trú cuối cùng: thôn N, xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Anh Trần Ngọc S có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Bùi Thị Ngọc Q mất tích.

Tại phiên họp, những người tham gia tố tụng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình nhận định:

Ngày 07/02/2017, anh Trần Ngọc S đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự, vì vậy hôm nay anh S không có mặt tại phiên toà. Áp dụng Khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt đối với anh Trần Ngọc S.

Theo trình bày tại bản tự khai vào ngày 06/01/2017 của anh Trần Ngọc S thì anh và chị Bùi Thị Ngọc Q tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 08/02/2007. Sau khi kết hôn thời gian đầu cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc. Tuy nhiên, đến

năm 2012, anh S đi xuất khẩu lao động sang Đài Loan và được biết chị Q ở nhà đã ngoại tình. Từ sau đó, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tháng 11 năm 2012 chị Q bỏ nhà đi và đến nay vẫn không có tin tức liên lạc gì. Anh S đã cố gắng liên hệ tìm kiếm và đã tiến hành làm các thủ tục nhắn tin qua Đài truyền hình Việt Nam, đăng báo Công Lý đúng theo trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Cụ thể, đăng tin trên báo Công Lý ba số liên tiếp 13+14, 15, 16 ra các ngày 15, 22, 24/02/2017; phát sóng đăng tin qua Đài truyền hình Việt Nam vào thời gian từ 16 giờ 45 phút đến 17 giờ 00 phút các ngày 11, 12, 13/02/2017 trên kênh VTV2 nhưng vẫn không có kết quả. Xác định vợ mình là chị Bùi Thị Ngọc Q đã biệt tích hơn 02 năm nên để bảo đảm quyền lợi của mình, anh Syêu cầu Tòa án tuyên bố chị Bùi Thị Ngọc Q mất tích.

Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn thụ lý giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật. Đã tiến hành các biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ và kết quả xác minh tại địa phương cũng như tại gia đình bố mẹ đẻ của chị Q cho thấy, hiện tại chị Bùi Thị Ngọc Q đã cắt hộ khẩu từ thôn N, xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, số sổ hộ khẩu 2115, cho đến ngày 01/9/2016 đã nhập hộ khẩu lại ở tổ dân phố 9, phường S, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, tại số sổ hộ khẩu 3369 và hiện tại chị Bùi Thị Ngọc Q đang làm ăn sinh sống tại tỉnh Savannakhet, nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn có ý kiến đề nghị áp dụng các Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu tuyên bố chị Bùi Thị Ngọc Q mất tích của anh Trần Ngọc S.

Theo kết quả xác minh, thu thập chứng cứ thì ngày 01/9/2016 chị Q đang có mặt tại nơi cư trú để làm thủ tục cắt, chuyển hộ khẩu từ xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình vào phường Đ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, như vậy, chị Q không biệt tích trên hai năm như trình bày của anh S. Vì vậy, căn cứ Điều 369 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu của anh Trần Ngọc S về việc tuyên bố chị Bùi Thị Ngọc Q mất tích.

Về lệ phí: Anh Trần Ngọc S phải nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 367, Điều 369, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tiến hành mở phiên họp vắng mặt anh Trần Ngọc S.
2. Không chấp nhận yêu cầu của anh Trần Ngọc S về việc tuyên bố chị Bùi Thị Ngọc Q mất tích.
3. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Buộc anh Trần Ngọc S phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết dân sự đề sung vào công

quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002917 ngày 06 tháng 01 năm 2017. Anh Trần Ngọc S đã nộp đủ tiền lệ phí.

4. Anh Trần Ngọc S có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu